|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH ĐỒNG NAISố: 24/2020/NQ-HĐND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Đồng Nai, ngày 04 tháng 12 năm 2020* |

# NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất, các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và các dự án điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

**KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 18**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ* *sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Xét Tờ trình số 14312/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai dự thảo Nghị quyết về việc thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất, các trường hợp chuyển mục đích đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và danh mục các dự án điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện năm 2021 tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất, các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và các dự án điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Danh mục 89 dự án thu hồi đất với tổng diện tích là 741,69 ha.

(Phụ lục I kèm theo).

2. Danh mục 49 trường hợp được chuyển mục đích sử dụng đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, gồm: 45 dự án có đất trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng với diện tích là 56,58 ha, 03 dự án có đất rừng phòng hộ được chuyển mục đích sử dụng với diện tích là 11,23 ha, 01 dự án vừa sử dụng đất lúa với diện tích là 0,23 ha, vừa sử dụng đất rừng phòng hộ với diện tích là 5,90 ha và 43 trường hợp được chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa sang các mục đích khác của 11 địa phương với tổng diện tích 596,83 ha.

 (Phụ lục II kèm theo).

3. Danh mục 04 dự án điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện với tổng diện tích 50,21 ha, trong đó diện tích thu hồi 1,43 ha.

(Phụ lục III kèm theo).

**Điều 2.** Tiếp tục triển khai thực hiện đối với các dự án thu hồi đất, các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đang thực hiện các quy trình thu hồi đất như sau:

1. Danh mục các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 113/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018, Nghị quyết số 145/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018, Nghị quyết số 179/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019, Nghị quyết số 196/2019/NQ-HĐND ngày 08/12/2019, Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020.

2. Danh mục 289 dự án thu hồi đất với tổng diện tích là 5.173,48 ha và 59 dự án chuyển mục đích sử dụng đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng với tổng diện tích là 92,22 ha được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 11/12/2014, Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 16/7/2015, Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 11/12/2015, Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/7/2016, Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016, Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 07/07/2017 và Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017.

(Phụ lục IV, V kèm theo).

**Điều 3.** Hủy bỏ Danh mục 178 dự án thu hồi đất với tổng diện tích là 1.378,49 ha và 34 dự án chuyển mục đích sử dụng đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng với tổng diện tích là 59,6 ha đã quá 03 năm chưa triển khai thực hiện theo Khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 11/12/2014, Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 16/7/2015, Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 11/12/2015, Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/7/2016, Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016, Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 07/07/2017, Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, Nghị quyết số 113/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018.

(Phụ lục VI, VII kèm theo).

**Điều 4.** **Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Quá trình triển khai thực hiện thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án có liên quan đến quyền và lợi ích của người dân, đề nghị thực hiện đảm bảo đúng quy trình, dân chủ, công khai và có sự giám sát chặt chẽ, tránh tình trạng người dân khiếu nại, tố cáo; thực hiện công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và tham gia hưởng ứng tích cực của nhân dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện và giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 12 năm 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:* - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Văn phòng Quốc hội (A + B);- Văn phòng Chính phủ (A + B);- Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Cục Kiểm tra VB. QPPL - Bộ Tư pháp;- Thường trực Tỉnh ủy;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Thường trực HĐND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- UBND tỉnh;- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể; - Các sở, ban, ngành;- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;- Lưu: VT, PTH. | **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Phú Cường** |